

Số: 145 /TB-UBND

Bắc Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2017

## **THÔNG BÁO**

**Kết luận của Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động Khoa học và Công nghệ giữa UBND tỉnh Bắc Giang với Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Học viện Nông nghiệp Việt Nam ngày 12/5/2017**

Ngày 12/5/2017, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, UBND tỉnh Bắc Giang phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Học viện Nông nghiệp Việt Nam tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động Khoa học và Công nghệ. Dự Hội nghị có đồng chí Dương Văn Thái, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; đồng chí PGS.TS Bùi Nhật Quang, Ủy viên dự khuyết BCHTW Đảng, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; đồng chí Phạm Đại Dương, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; đồng chí GS.TSKH Nguyễn Đình Công, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; đồng chí PGS.TS Phạm Văn Cường, Phó Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam; dự Hội nghị có đại diện Lãnh đạo một số Viện nghiên cứu, Trường Đại học và một số doanh nghiệp; cùng dự Hội nghị còn có đại diện lãnh đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Giang.

Sau khi nghe Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình phối hợp hoạt động Khoa học và Công nghệ do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trình bày; Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động chương trình hợp tác của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam do PGS.TS Bùi Nhật Quang, Phó Chủ tịch Viện hàn lâm KHXH Việt Nam trình bày; Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hợp tác KHCN của Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam do GS.TSKH Nguyễn Đình Công, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, ý kiến thảo luận của các đại biểu tại hội nghị, phát biểu của đồng chí Phạm Đại Dương, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, phát biểu của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Dương Văn Thái, Hội nghị thống nhất một số nội dung như sau:

### **I. Đánh giá chung:**

#### **1. Kết quả đạt được:**

Trong giai đoạn hiện nay, khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng, hiệu quả, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của khoa học và công nghệ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch, Đề án và các Chương trình nhằm triển khai đường lối, chủ trương của Đảng về khoa học và công nghệ như: vấn đề ứng dụng khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, vấn đề chuyển giao công nghệ, ....

Trên cơ sở triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện ký kết Chương trình phối hợp hoạt động Khoa học và Công nghệ với Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Chương trình phối hợp gồm 06 nội dung cụ thể nhằm thực hiện 03 mục tiêu chính: *Thứ nhất*, tăng cường phối hợp chặt chẽ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ; *Thứ hai*, tăng cường đầu tư tiềm lực khoa học và công nghệ cho tỉnh Bắc Giang nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; *Thứ ba*, đẩy mạnh việc nghiên cứu và triển khai, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Sau khi 03 năm triển khai các nội dung Chương trình được ký kết, các bên đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện và đạt được nhiều thành tựu như: đã triển khai thực hiện 21 đề tài, dự án Khoa học và Công nghệ với tổng kinh phí là 95,3 tỷ đồng, trong đó: ngân sách Trung ương hỗ trợ là 54,2 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 13,9 tỷ, đối ứng của người dân và doanh nghiệp là 27,2 tỷ đồng; đã tổ chức 05 hội thảo khoa học với trên 400 lượt các nhà khoa học tham dự; cử giảng viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng 05 lớp với 400 cán bộ dự nguồn cho tỉnh Bắc Giang, ... Đặc biệt, đã triển khai thành công một số công nghệ sau thu hoạch mới, tiên tiến như: công nghệ màng MAP, công nghệ TOMIN, CAS, công nghệ Nano trong chiết xuất Curcumin từ củ nghệ, ....

Các đơn vị phối hợp đã tạo điều kiện hỗ trợ nguồn lực triển khai các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ của tỉnh như: hỗ trợ về kinh phí, về đào tạo nguồn nhân lực, tổ chức hội thảo; cử các chuyên gia tham gia hỗ trợ tư vấn, xét duyệt, tuyển chọn các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh; đã cử cán bộ, giảng viên đào tạo cán bộ quản lý cho tỉnh Bắc Giang, nhất là cán bộ quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; tham gia nghiên cứu, phản biện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của tỉnh giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030; đặc biệt là tham gia vào việc xây dựng Chương trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2025, định hướng đến 2030.

Tỉnh Bắc Giang cũng đã hết sức quan tâm đầu tư cho Khoa học và Công nghệ như: đầu tư về cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và Công nghệ với kinh phí gần 100 tỷ đồng (*trong khi thu ngân sách của tỉnh mới đảm bảo ½ nhu cầu chi*); ban hành nhiều chính sách hỗ trợ hoạt động Khoa học và Công nghệ; trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành riêng một Nghị quyết chuyên đề về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp (*Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020*).

## **2. Hạn chế và nguyên nhân:**

Các kết quả đạt được trong thời gian vừa qua đã góp phần nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, các kết quả đạt được chưa thực sự tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của các bên; còn tồn tại những hạn chế trong công tác phối hợp triển khai chương trình như:

(i) Một số nhiệm vụ trong Chương trình hợp tác chưa được triển khai; việc quan tâm thực hiện Chương trình phối hợp chưa được thường xuyên, liên tục, chưa rõ nét; công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai và thực hiện Chương trình phối hợp giữa các bên còn chưa được duy trì thường xuyên;

(ii) Công tác tăng cường, mở rộng các hình thức hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ KH&CN của tỉnh Bắc Giang còn ít được quan tâm; các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ triển khai trên địa bàn còn chưa phong phú, một số nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học y dược còn ít được triển khai;

(iii) Nhiệm vụ nghiên cứu liên quan đến vấn đề phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Bắc Giang chưa được triển khai cụ thể (nhất là lĩnh vực: Lịch sử, văn hóa, khảo cổ, xã hội học...);

(iv) Việc triển khai hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học thông qua thực hiện Chương trình ký kết còn chưa nhiều; một số đề tài, dự án ứng dụng chưa được nhân rộng.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó một số nguyên nhân chủ yếu như:

(i) Sự quan tâm chỉ đạo thực hiện Chương trình hợp tác của lãnh đạo các đơn vị còn chưa liên tục, thường xuyên, sâu sát;

(ii) Cơ quan tham mưu cho các cấp lãnh đạo chưa tích cực tham mưu đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các nội dung hợp tác;

(iii) Công tác truyền thông về Chương trình còn hạn chế, chưa có sức lan tỏa, do đó chưa có sự vào cuộc tích cực của các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học tham gia thực hiện Chương trình;

(iv) Giữa các bên chưa có bộ phận đảm nhận việc theo dõi, kiểm tra, đánh giá nội dung, kết quả thực hiện Chương trình phối hợp.

## **II. Biện pháp trong thời gian tới:**

Để Chương trình phối hợp hoạt động Khoa học và Công nghệ đạt hiệu quả hơn nữa, trong thời gian tới, Hội nghị thông nhất đề nghị các đơn vị phối hợp cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, mỗi đơn vị cần rà soát lại toàn bộ các nội dung đã ký kết, phân công đơn vị thường trực phối hợp tham mưu triển khai thực hiện nhằm phát huy các kết quả đã đạt được của mỗi bên, phát huy tiềm năng, thế mạnh, khắc phục các tồn tại hạn chế, cùng chung tay tổ chức thực hiện Chương trình đảm bảo thiết thực và đạt nhiều thành tựu hơn nữa.

*Thứ hai*, Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục quan tâm, ưu tiên tỉnh Bắc Giang trong việc tham gia các đề tài, dự án Khoa học và Công nghệ thực hiện các Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Quốc gia, đặc biệt là các chương trình khoa học và công nghệ triển khai cuộc cách mạng 4.0 với các ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp; quan tâm triển khai đầu tư xây dựng một Trung tâm nghiên cứu ứng dụng quy mô vùng tại Bắc Giang; hỗ trợ Bắc Giang tiếp nhận các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp, thúc đẩy hình thành các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở nghiên cứu, ứng dụng công nghệ để sản xuất một số sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của tỉnh Bắc Giang gắn với chương trình trọng điểm của Quốc gia.

*Thứ ba*, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tiếp tục quan tâm phối hợp với tỉnh Bắc Giang thực hiện các đề tài, dự án mà hai bên cùng triển khai; phát huy thế mạnh hiệu quả hơn; tập trung nghiên cứu một số đề tài, dự án có khả năng ứng dụng, nhân rộng; tham gia tích cực giúp tỉnh Bắc Giang trong việc xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực Khoa học và Công nghệ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý Khoa học và Công nghệ của tỉnh.

*Thứ tư*, Học viện Nông nghiệp Việt Nam tập trung xây dựng một số mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ bảo quản và chế biến sau thu hoạch, nhất là đối với quả vải thiều; quan tâm chuyển giao các kết quả nghiên cứu Khoa học và Công nghệ, các ứng dụng công nghệ mới cho tỉnh Bắc Giang.

*Thứ năm*, tỉnh Bắc Giang tập trung triển khai tốt các nội dung của Chương trình phối hợp đã ký kết; tăng cường, chủ động phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các đơn vị nhằm triển khai Chương trình phối hợp; tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động Khoa học và Công nghệ; bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các đề tài, dự án Khoa học và Công nghệ; chỉ đạo các Sở, ngành đặt hàng với các đơn vị nghiên cứu về các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; tiếp tục chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực của Chương trình) chủ động tham mưu cho lãnh đạo các cơ quan phối hợp tổ chức thực hiện tốt Chương trình đã ký kết.

Thừa lệnh Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến thống nhất kết luận của Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình phối hợp để các đơn vị biết, triển khai thực hiện./.

*Nơi nhận:* 

- Bộ KH&CN;
- Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam;
- Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam;
- Học viện Nông nghiệp Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Các Sở: KH&ĐT, TC, KH&CN, NN&PTNT;
- Lưu: VT, Nam.CN.

**Bản điện tử:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TPCNN, NN, TH.

TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG  
  
Trần Quốc Khánh